

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2022

V/v “*Yêu cầu xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Pô Pin

2. Bà Đặng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án Nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về “*Yêu cầu xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Kim C - sinh năm 1993

Trú tại: Thôn P, xã S, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Lê Văn L – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Kim C tại phiên tòa như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn L có thời gian tìm hiểu với nhau được 03 tháng, đến tháng 5/2014 cả hai tự nguyện xây dựng gia đình với nhau. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2014, ngày 19/5/2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc trong vài tháng đầu, đến tháng 8/2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi đến với anh L, chị C quen và có thai 03 tháng với một người đàn ông khác ở tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, khi anh L đến với chị C vẫn biết việc này nhưng cũng chấp nhận. Cho đến khi chị C sinh con thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột anh L ở và sau đó đi làm thuê ở TP. Hồ Chí Minh cho đến nay

không về. Thời gian đầu chị C cũng có liên lạc với anh L để về giải quyết ly hôn nhưng anh L nói không về, chị tự yêu cầu Tòa giải quyết đơn phương. Nay, chị C nhận thấy tình cảm giữa chị và anh L không còn, hôn nhân giữa chị và anh L không đem lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị C và anh L không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, xây dựng hồ sơ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lê Văn L để lấy lời khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L không đến Tòa để làm việc.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Riêng bị đơn anh Lê Văn L không thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim C.

- Về con chung: Chị C và anh L không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Kim C có đơn khởi kiện về việc: “Yêu cầu xin ly hôn” với anh Lê Văn L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn anh Lê Văn L có địa chỉ tại thôn H, xã S, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử

căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L có thời gian tìm hiểu, xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có ĐKKH tại UBND xã S, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2014 ngày 19/5/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng chị C và anh L hạnh phúc trong vài tháng đầu, đến tháng 8/2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi đến với anh L, chị C quen và có thai 03 tháng với một người đàn ông khác. Tuy nhiên, khi anh L đến với chị C vẫn biết việc này nhưng cũng chấp nhận. Cho đến khi chị C sinh con thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra có liên quan đến đứa con không phải là con của anh L. Từ đó anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sau đó đi làm thuê ở TP. Hồ Chí Minh cho đến nay không về. Việc chị C làm đơn yêu cầu xin ly hôn anh L biết nhưng không về để giải quyết. Tại biên bản làm việc ngày 05/5/2022 với ông Lê Văn Long – là cha ruột của anh Lê Văn L, ông Long cung cấp như sau: Anh L là con trai của ông, hiện đăng ký hộ khẩu chung với hộ gia đình ông. Sau khi anh L và chị C cưới nhau được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị C trình bày là đúng. Vợ chồng anh L và chị C không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Việc chị C làm đơn yêu cầu xin ly hôn anh L biết nhưng vì công việc làm xin nghỉ khó khăn nên anh L không về được. Anh L cũng thống nhất ly hôn, không có ý kiến tranh chấp gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm giữa chị C và anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh L.

[3]. Về con chung: Chị C và anh L không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định không có nên không yêu không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Kim C phải chịu án phí HNGĐ - ST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim C.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C được ly hôn với anh Lê Văn L.

[2]. Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba

trăm ngàn đồng chẵn) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền chị Chị đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số 0000563 ngày 09/11/2021 tại C cục thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

[3]. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- UBND xã S, Đồng Xuân;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- C cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Trung

